**TUẦN 14**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 25: NHỮNG BẬC ĐÁ CHẠM MÂY(T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Những bậc đá chạm mây”.

- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, biết nhấn giọng ở những từ ngữ nói về những khó khăn gian khổ, những từ ngữ thể hiện sự cảm xúc, quyết tâm của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.

- Kể lại được từng câu chuyện “Những bậc đá chạm mây” dựa theo tranh và lời gợi ý.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: *Chú chó trông như thế nào khi về nhà bạn nhỏ?*  + Câu 2: *Em hãy nói về sở thích của chú chó?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  *+ Trả lời: nó tuyệt xinh: lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt.*  *+ Trả lời: chú chó thích nghe bạn nhỏ đọc truyện.*  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Những bậc đá chạm mây”.  + Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, biết nhấn giọng ở những từ ngữ nói về những khó khăn gian khổ, những từ ngữ thể hiện sự cảm xúc, quyết tâm của nhân vật.  + Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.  + Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.  + Hiểu nội dung bài: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đường vòng rất xa.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *không làm được.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *đến làm cùng.*  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *cuốn phăng thuyền bè, chài lưới, đương đầu với khó khăn,…*  - Luyện đọc câu dài: *Người ta gọi ông là cố Đương/vì/ hễ gặp chuyện gì khó,/ ông đều đảm đương gánh vác.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  *+ Câu 1: Vì sao ngày xưa người dân dưới chân núi Hồng Lĩnh phải bỏ nghề đánh cá, lên núi kiếm củi?*  *+ Câu 2: Vì sao cô Đương có ý định ghép đá thành bậc thang lên núi?*  *+ Câu 3: Công việc làm đường của cố Đương diễn ra như thế nào?*  *+ Câu 4: Hình ảnh “những bậc đá chạm mây” nói lên điều gì về việc làm của cố Đương?*  *+ Câu 5: Đóng vai một người dân trong xóm nói về cố Đương.*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm  - GV mời một số nhóm lên đóng vai  - GV nhận xét, kích lệ HS có cách giới thiêu tự nhiên, đúng với nhân vật.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.***  **2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - YC HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  *+ Vì tất cả thuyền bè của họ bị bão cuốn mất.*  *+ Cố Đương là môt người luôn sẵn lòng đương đầu với khó khăn, bất kể là việc của ai. Thương dân làng phải đi đường vòng rất xa để lên núi ông đã một mình tìm cách làm đường.*  *+ Từ lúc ông làm một mình, tới lúc trong xóm có nhiều người đến làm cùng.*  + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.  + Hoặc có thể nêu ý kiến khác...  - HS làm việc nhóm đóng vai các nhân vật trong câu chuyện.  - HS lên đóng vai  - HS lắng nghe  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  - HS lắng nghe  HS đọc nối tiếp |
| **3. Nói và nghe: Những bậc đá chạm mây**  - Mục tiêu:  + Kể lại được từng câu chuyện “Những bậc đá chạm mây” dựa theo tranh và lời gợi ý.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3: Quan sát tranh minh họa, nói về sự việc trong từng tranh.**  - GV YC HS quan sát tranh  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 nói về sự việc trong từng tranh.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm cùng nhau nhắc lại sự việc thể hiện trong mỗi tranh và tập kể thành đoạn  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS sinh hoạt nhóm và về sự việc trong từng tranh.  - HS trình bày kể về sự việc trong từng tranh.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 2  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Cho HS nhắc lại nội dung câu chuyện “Những bậc đá chạm mây”  - Giáo dục HS biết trân trọng những người biết sống vì cộng đồng  - GV khuyến khích HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện “Những bậc đá chạm mây”  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: NHỮNG BẬC ĐÁ CHẠM MÂY (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Những bậc đá chạm mây” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa vần ch/tr

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa c.  + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa k.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả bài “Những bậc đá chạm mây” trong khoảng 15 phút.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.  - GV đọc toàn bài  - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài  - GV hướng dẫn cách viết bài:  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + Chú ý cách viết một số từ dễ nhầm lẫn  - GV đọc cho HS viết.  - GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2:**  a, Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông (làm việc cá nhân).  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Cho HS làm việc cá nhân làm bài  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  b, Quan sát tranh, tìm từ ngữ có chứa tiếng ăn hoặc ăng.  - Cho HS quan sát tranh  - YC HS thảo luận nhóm 2 tìm từ ngữ chỉ hoạt động hoặc sự vật có trong tranh.  - YC HS đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.3. Hoạt động 3: Tìm thêm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng ch, tr (hoặc ăn, ăng)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu ch, tr hoặcăn, ăng  - GV gợi mở thêm  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *Gà trống, mặt trời, câu chào, buổi chiều, mặt trời,...*  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm 2  - HS nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - HS lắng nghe  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giáo dục HS biết trân trọng những người biết sống vì cộng đồng  - Nêu cảm nhận của em về bài học hôm nay?  - Nhắc nhở HS có ý thức viết bài, trình bày sạch đẹp.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 26: ĐI TÌM MẶT TRỜI (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Đi tìm mặt trời”.

- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, biết nhấn giọng.

- Nhận biết được các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.

- Viết đúng chữ hoa L cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa L.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài đọc

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài đọc

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Những bậc đá chạm mây” và trả lời câu hỏi : Vì sao ngày xưa người dân dưới chân núi Hồng Lĩnh phải bỏ nghề đánh cá, lên núi kiếm củi?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Những bậc đá chạm mây”và nêu nội dung bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi: Vì tất cả thuyền bè của họ bị bão cuốn mất.  - HS lắng nghe  + Đọc và trả lời câu hỏi:Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Đi tìm mặt trời”.  + Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, biết nhấn giọng.  + Nhận biết được các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể  + Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.  + Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.  + Hiểu nội dung bài: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt/ nghỉ đúng chỗ  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Khổ 1: Từ đầu đến *đi tìm mặt trời*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *chờ mặt trời*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *trời đất ơi… ơi!*  + Khổ 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn  - Luyện đọc từ khó: *gõ cửa, nhận lời, rừng nứa, rừng lim,…*  - Luyện đọc ngắt/ nghỉ: *Mặt trời/ vươn những cánh tay ánh sáng,/ đính lên đầu gà trống một cụm lửa hồng,/…*  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV giải thích thêm.  *-* Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: *Vì sao gõ kiến phải gõ cửa từng nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời?*  + Câu 2: *Gõ kiến đã gặp những ai để nhờ đi tìm mặt trời? Kết quả ra sao?*  *+* Câu 3: *Kể lại hành trình đi tìm mặt trời gian nan của gà trống?*  + Câu 4: *Theo em, vì sao gà trống được mặt trời tặng một cụm lửa hồng?*  + Câu 5: *Câu chuyện muốn nói điều gì?*  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: **Ca ngợi những việc làm cao đẹp vì cộng đồng**  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  *+ Muôn loài trong rừng lâu nay phải sống trong cảnh tối tăm ẩm ướt. Cuộc sống vô cùng hổ sở khi không có ánh sáng, không nhìn thấy nhau....Vì thế, gõ kiến được giao nhiệm vụ đến các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời,...*  *+ Gõ kiến gõ cửa rất nhiều nhà như liếu điếu, chích chòe và nhiều nhà khác nhưng không ai đi, chỉ có gà trống sẵn sàng đi tìm mặt trời.*  + *Gió lạnh ù ù. Mấy lần gà trống suýt ngã, phải quắp những ngón chân thật chặt vào thân cây.*  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - HS chọn đáp án.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài  - HS lắng nghe  - Một số HS đọc nối tiếp. |
| **3. Luyện viết***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết đúng chữ viết hoa L cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa L  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa L    - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: *Lam Sơn là tên gọi của một ngọn núi ở tình Thanh Hóa, nơi đây từng là khu căn cứ đầu tiên của nghĩa quân Lam Sơn đánh giặc Minh.*  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng:  *Cao nhất là núi Lam Sơn*  *Có ông Lê Lợi chặn đường giặc Minh*  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: L, S, M Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa L  - HS đọc tên riêng: Đông Anh.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Lam Sơn vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  *Cao nhất là núi Lam Sơn*  *Có ông Lê Lợi chặn đường giặc Minh*  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giáo dục HS biết trân trọng những người biết sống vì cộng đồng  - Nêu cảm nhận của em về bài học hôm nay?  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhận biết được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau và tìm được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau dựa vào gợi ý.Đặt câu khiến phù hợp tình huống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 đầu bài “Đi tìm mặt trời” trả lời câu hỏi: Vì sao gõ kiến phải gõ cửa từng nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời?  + Câu 2: Đọc đoạn cuối bài “Đi tìm mặt trời” trả lời câu hỏi: Câu chuyện muốn nói điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  *+ Muôn loài trong rừng lâu nay phải sống trong cảnh tối tăm ẩm ướt. Cuộc sống vô cùng hổ sở khi không có ánh sáng, không nhìn thấy nhau....Vì thế, gõ kiến được giao nhiệm vụ đến các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời,..*  - 1 HS đọc bài và trả lời: *Ca ngợi những việc làm cao đẹp vì cộng đồng*  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  **-** Nhận biết được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau và tìm được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau dựa vào gợi ý.Đặt câu khiến phù hợp tình huống.  - Viết một đoạn văn nêu được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.  - Đọc mở rộng theo yêu cầu.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1:** Tìm trong những từ dưới đây các cặp từ có nghĩa trá ngược nhau (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án: *vui – buồn, đẹp – xấu, nóng – lạnh, lớn – bé.*  **Bài 2:** Tìm thêm 3 – 5 cặp từ chỉ đặc điểm có nghĩa trái ngược nhau (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, tìm từ ngữ viết vào vở nháp  - Mời HS đọc kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Đọc lại câu chuyện “ Đi tìm mặt trời” , đặt câu khiến trong mỗi tình huống sau: (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, ghép các từ ngữ để tạo thành câu khiến.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, tìm từ ngữ viết vào vở nháp  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đặt 1 câu khiến  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đặt câu  -Lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết một đoạn văn nêu được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  - Viết một đoạn văn nêu được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.  - Đọc mở rộng theo yêu cầu.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Kể tên câu chuyện yêu thích**  **Bài tập 1:** Kể tên một số câu chuyện em yêu thích  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS nêu tên câu chuyện em yêu thích  - YC HS nêu tên nhận vật trong câu chuyện em thích.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài tập 2:** Hỏi – đáp về nhân vật e thích hoặc không thích trong câu chuyện e đã đọc hoặc đã nghe  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - YC HS hỏi - đáp nhóm đôi theo gợi ý sau:  *+ Bạn muốn nói về nhân vật nào? Trong câu chuyện nào?*  *+ Bạn thích hoặc không thích nhận vật đó ở điểm nào? (ngoại hình, tính cách, hành động, suy nghĩ, tình cảm, lời nói,..)*  - GV yêu cầu HS trình bày.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện viết đoạn**  **Bài tập 3: Viết 2 – 3 câu nêu lí do em thích hoặc không thích**  **-** YC HS đọc đề bài  - GVhướng dẫn HS thực hiện yêu cầu  - YC HS viết cá nhân vào vở  - YC HS trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS nêu tên câu chuyện em yêu thích  - HS nêu tên nhận vật trong câu chuyện em thích.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS hỏi - đáp nhóm đôi theo gợi ý  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS lắng nghe  - HS viết vào vở  - HS trình bày  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS đọc bài mở rộng “Bài hát trồng cây” trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------